

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140 /2020/HS-ST.
Ngày: 10/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà Lê Thị Ngọc Phượng – Cán bộ Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/Ông Trương Quang Ngọc – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 138/2020/TLST - HS ngày 17/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L, sinh năm 1966 tại Quảng B. Nơi cư trú: Không ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Ngọc (đã chết) và bà Lê Thị X (đã chết), bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1966 và 02 con, con lớn sinh năm 1988 và con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 01, ngày 17/02/2000 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 20 tháng tù; Bản án số 26, ngày 05/5/2005 Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù. Bản án số 80, ngày 28/9/2007 Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù. Điều tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Cháu Đào Hà Ngọc Nh, sinh ngày 08/8/2013. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Hà Thị Mỹ H, sinh năm 1984 (mẹ đẻ của cháu Nh). Bà H và cháu Nh cùng trú tại: Số 236/18 Lê D, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia L. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh K. Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, Nguyễn Xuân L đang quét dọn xung quanh khu vực bến xe bus tại số 15 Lý Thái Tổ, thành phố K, tỉnh K thì nhìn thấy bà Hà Thị Mỹ H dẫn theo hai người con (một trai và một gái) đến bến xe bus để đi về Gia L. Khi đến nơi bà H hỏi Lai về việc cho con trai bà H đi vệ sinh tại chỗ đậu xe bus thì L không đồng ý và nói bà Hạnh dẫn cháu trai vô nhà vệ sinh. Lúc này con gái bà H là Đào Hà Ngọc Nh đã lên xe bus nên bà H nói Nh ở lại trên xe để trông coi đồ. Sau khi bà H đưa con trai đi vệ sinh thì L tiến lại gần cửa lên xuống phía trước của xe bus BKS 82B-008.70 nơi cháu Nh ngồi, sau đó L hỏi cháu Nh: *“Về Gia Lai hay về Ngọc Hồi”* thì cháu Nh trả lời lại: *“Về Gia Lai”*. Lúc này trên xe không có ai, thấy cháu Nh mặc váy ngắn nên Lai nảy sinh ý định dâm ô với cháu Nh, L dùng tay phải sờ vào tay trái của cháu Nh và vuốt mấy cái sau đó đưa tay sờ phần đùi phải phía trên háng và sờ vào bộ phận sinh dục của cháu Nh thì Nh bỏ chạy về cuối xe bus, thấy vậy L bước xuống xe và đi tới phía cửa dưới của xe thì lúc này Nh đang đứng phía sau xe nên L bước lên bậc thềm đứng đối diện với Nh, L tiếp tục dùng tay phải Lai sờ vào đùi bên trái trên háng của Nh vuốt lên xuống mấy lần và sờ vào bộ phận sinh dục của Nh. Sau đó Lai sợ bị phát hiện nên trở lại quét dọn. Khoảng năm phút sau mẹ cháu Nh đưa con trai lên xe bus chờ rời bến. Đến khoảng 19h00’ ngày 21/4/2020 bà Hạnh tắm cho cháu Nh thì nghe Nh kể lại: *“Mẹ ơi, lúc nãy trên xe có ông kia sờ vào chỗ bí mật của con”* (bà H hay dặn Nh bộ phận sinh dục là chỗ bí mật). Sau khi nghe xong bà H hỏi rõ lại Nh về sự việc rồi đi trình báo Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 14/TD- TTPY ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh K kết luận đối với Đào Hà Ngọc Nh : Môi lớn, môi bé, Âm hộ, màng trinh, Âm đạo, Tầng sinh môn, Hậu môn, Cơ thể, đều không thấy tổn thương. Không thấy tinh trùng trong dịch âm đạo. Kết quả xét nghiệm vi sinh HIV Ab test nhanh : Âm tính.

Cáo trạng số 143/CT-VKSTPKT ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên

quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 06 đến 09 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân L. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt cao hơn so với mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị nhằm bảo vệ sự phát triển tâm sinh lý, tương lai của trẻ em, bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L thừa nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, lợi dụng trong lúc bà Hà Thị Mỹ H (mẹ cháu Nh) đưa con trai đi vệ sinh, trên xe bus BKS: 82B – 005.70 tại bến xe bus số 15 Lý Thái T, thành phố K, tỉnh K chỉ còn lại một mình cháu Đào Hà Ngọc Nh, bị cáo đã dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của cháu Đào Hà Ngọc Nh để thỏa mãn dục vọng, bị cáo không có mục đích giao cấu hoặc quan tình dục khác.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cháu Đào Hà Ngọc Nh mới 6 tuổi 8 tháng 13 ngày. Do đó, Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố K truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em và người chưa thành niên, gây dư luận xấu trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc nói chung và địa phương nói riêng. vậy, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án 03 lần đều về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật, có ích cho xã hội và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại và người bị hại không yêu cầu bồi thường.

[7] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không thu giữ vật chứng gì.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân L**, phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân L 12 (Mười**

hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/5/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tp K;
- Công an tp K;
- Chi cục THA dân sự tp K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Mai Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp KonTum;
- Công an tp KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp KonTum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Thu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lai..... (.....) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân Lai phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà

Nẵng;

- TAND tỉnh KonTum;

- VKSND tp KonTum;

- Công an tp KonTum;

- Chi cục THA dân sự tp

KonTum;

- Những người tham gia tố

tụng khác;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa